

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2022
“V/v ly hôn giữa chị T và anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đâu – Ông Nguyễn Công Thâm
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đạm Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 79 ngày 31/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT: khối 16, phường Trường H, TP Vinh, Nghệ An – có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1977

Nơi ĐKNKTT(trước khi mất tích): khối 10, phường Lê Lợi, TP Vinh, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị kết hôn với Anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 17/6/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng là từ năm 2005. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng ngày càng xa cách, đến năm 2008 anh H bỏ nhà ra đi mà không có lý do. Sau khi bỏ đi anh H không liên lạc về cho chị và con cũng như hai bên nội ngoại, chị T cũng đã tìm kiếm nhưng không có kết quả. Nên vào tháng 09/2020 chị đã làm thủ tục tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh H nhưng không có kết quả. Ngày 02/3/2021 chị T làm thủ tục yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh H và Tòa án đã ra Quyết định số 12/2021/QĐST

– VDS ngày 15/9/2021 tuyên bố anh H mất tích. Hiện chị T nhận thấy anh H mất tích đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thế Việt, sinh ngày 10/12/2003. Đến thời điểm hiện nay con đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Tại thời điểm xét xử thì con chung của chị T và anh H là cháu Nguyễn Thế Việt, sinh ngày 10/12/2003 đã đủ tuổi trưởng thành nên không giải quyết. Về tài sản không giải quyết. Chị T pH chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng.

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và con chung, Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H có ĐKNKTT (trước khi mất tích) tại phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 20/10/2021 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn H. Do anh Nguyễn Văn H đã mất tích nên vụ án không tiến hành hòa giải được, thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và anh H không có mặt nên hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai anh H vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Vinh,

tỉnh Nghệ An ngày 17 tháng 6 năm 2003. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị T và anh H thấy rằng: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ từ năm 2005. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng ngày càng xa cách, đến năm 2008 anh H bỏ nhà ra đi mà không có lý do. Sau khi bỏ đi anh H không liên lạc về cho chị T và con cũng như hai bên nội ngoại, chị T cũng đã tìm kiếm nhưng không có kết quả. Tháng 09/2020 chị T đã làm thủ tục tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh H nhưng không có kết quả. Ngày 02/3/2021 chị T làm thủ tục yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh H và Tòa án đã ra Quyết định số 12/2021/QĐST – VDS ngày 15/9/2021 tuyên bố anh H mất tích. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa chị T và anh H trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, chứng tỏ chị T và anh H không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh H.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Thế Việt, sinh ngày 10/12/2003, sau khi anh H mất tích thì con chung sống cùng với chị T, quá trình giải quyết vụ án cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên tại thời điểm xét xử con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này mà cần tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H có 01 (một) con chung Nguyễn Thế Việt, sinh ngày 10/12/2003. Tại thời điểm xét xử con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên con muốn ở với ai là tùy con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên cần tách phần tài sản ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T pH chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T

đã nộp theo biên lai số 0009609 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục H ành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Lê Lợi, TP Vinh
(GCNKH số 64 quyền số 1/2003)
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

